

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM

● PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN

TÓM TẮT:

Tín dụng xanh tại Việt Nam bắt đầu triển khai theo Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015. Đến nay, việc triển khai tín dụng xanh của các tổ chức tín dụng đã gần 10 năm nhưng vẫn còn nhiều điều phải xem xét và chưa phát triển. Bài viết này nghiên cứu về thực trạng hoạt động tín dụng xanh trong thời gian qua tại Việt Nam, cũng như những khó khăn khi triển khai các chương trình tín dụng xanh trong thực tế của các tổ chức tín dụng. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ đưa ra một số gợi ý để phát triển hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: tín dụng xanh, tổ chức tín dụng, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Tín dụng xanh

Tín dụng xanh là đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực tài chính xanh trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, khái niệm tín dụng xanh vẫn chưa được đưa ra một cách chính thức, thống nhất, mà có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong các nghiên cứu. Bài viết này tiếp cận tín dụng xanh theo nghĩa hẹp mà các nghiên cứu gần đây hay sử dụng. Theo đó tín dụng xanh chỉ những khoản tín dụng ngân hàng cấp phát cho các dự án sản xuất - kinh doanh không gây rủi ro hoặc nhằm mục đích bảo vệ môi trường. Với mục đích hướng tới các dự án tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch, các sản phẩm tín dụng xanh góp phần đem lại những lợi ích to lớn về phát triển nền kinh tế hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững.

Khuôn khổ pháp lý cho tín dụng xanh tại Việt Nam

Hành lang pháp lý cho tín dụng xanh tại Việt Nam đang dần được hình thành và phát triển nhằm hỗ trợ các dự án và hoạt động bền vững. Một số chính sách về thực hiện chính sách phát

triển tín dụng xanh đã được ban hành tại Việt Nam như sau:

Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 về việc phê duyệt Đề án Phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam.

Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 phê duyệt Chiến lược Phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt ra mục tiêu thúc đẩy, phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh.

Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chủ trì thực hiện hành động số 37 “Hoàn thiện thể chế và tăng cường năng lực hoạt động tài chính - tín dụng của các ngân hàng thương mại phục vụ tăng trưởng xanh giai đoạn 2013 - 2020”.

Ngoài ra, NHNN Việt Nam cũng ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng.

2. Thực trạng tín dụng xanh tại Việt Nam

2.1. Một số chương trình cho vay tín dụng xanh

Các ngân hàng lớn như BIDV, Agribank và Vietcombank là những ngân hàng tiên phong trong việc tham gia vào các chương trình tín dụng xanh, các ngân hàng này chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và nông nghiệp hữu cơ.

Đặc biệt, các doanh nghiệp tham gia vào chương trình này được hưởng lợi từ các khoản vay với lãi suất ưu đãi, giúp giảm chi phí tài chính và khuyến khích sự chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Đồng thời, các ngân hàng còn cung cấp cơ chế tái cấp vốn với lãi suất thấp hơn so với thị trường, giúp các dự án xanh tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn.

Bảng 1. Một số chương trình cho vay tín dụng xanh tại các ngân hàng

STT	Ngân hàng	Một số chương trình, sản phẩm cho vay tín dụng xanh
1	Agribank	Chương trình Tín dụng ưu đãi quy mô tối thiểu 50.000 tỷ đồng và không hạn chế về nguồn vốn phục vụ sản xuất “nông nghiệp sạch” vì sức khỏe cộng đồng từ năm 2016 với lãi suất ưu đãi từ 0,5-1,5%/năm; Triển khai áp dụng ESG toàn diện và hiệu quả trong hệ thống Agribank; Cho vay các lĩnh vực xanh như lâm nghiệp bền vững, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, nông nghiệp xanh...
2	Ngân hàng chính sách xã hội	Chương trình Tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
3	Vietinbank	Gói tài chính xanh Green Up trị giá 5.000 tỷ đồng để thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững, với lãi suất chỉ từ 5,8%/năm đối với khoản vay ngắn hạn và chỉ từ 6,2%/năm đối với khoản vay trung dài hạn; Sản phẩm Tiền gửi xanh
4	BIDV	Cho vay khách hàng cá nhân phục vụ sản xuất, kinh doanh lĩnh vực xanh; Cho vay mua ô tô điện phục vụ nhu cầu đời sống với lãi suất cạnh tranh; Tài trợ cho các doanh nghiệp dệt may đạt các tiêu chuẩn/chứng chỉ bền vững quốc tế; Phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu xanh theo Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của Hiệp hội Thị trường vốn quốc tế tại thị trường trong nước; Gói tín dụng trung dài hạn các địa bàn đặc thù (Tây Nguyên, ĐBSCL...) khuyến khích cho vay phát triển cây trồng (tái canh, chuyển đổi cây trồng có giá trị cao),...
5	Vietcombank	Tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn; xử lý chất thải và phòng, chống ô nhiễm chiếm; tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên; Tài trợ cho các dự án xanh, năng lượng tái tạo từ nguồn vốn vay Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC); Cho vay dự án Phát triển năng lượng tái tạo từ nguồn vốn World Bank; Cho vay đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà dành cho khách hàng SME và cá nhân đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà
6	TP bank	Cho vay dành cho doanh nghiệp có phương án, dự án xanh với như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, giao thông vận tải bền vững, nông nghiệp bền vững, xây dựng và bất động sản xanh, quản lý nước và chất thải bền vững với chính sách hỗ trợ lãi suất ưu đãi mức lãi suất chỉ 0% trong 3 tháng đầu. Tổng giá trị gói vay lên tới 5.000 tỷ đồng.
7	ACB	Gói tín dụng xanh 4.000 tỷ đồng dành cho các DN có phương án sản xuất kinh doanh thuộc Danh mục xanh về bảo vệ môi trường, giảm thiểu biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng hoặc Danh mục xã hội.

STT	Ngân hàng	Một số chương trình, sản phẩm cho vay tín dụng xanh
8	MB	Ngành Năng lượng tái tạo và xây dựng các sản phẩm xanh vào danh mục cho vay hiện có như: các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời, các dự án về xử lý chất thải, rác thải
9	OCB	Ưu tiên cho các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo và các dự án sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hoạt động kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường và xã hội; Tài trợ trung và dài hạn cho các khoản vay dự án, công trình xanh, phương tiện giao thông thân thiện môi trường.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2023

Các chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường của Agribank, BIDB, Ngân hàng chính sách xã hội... đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, đặc biệt trong hỗ trợ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại vùng nông thôn tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi. Chương trình này không chỉ giúp cải thiện điều kiện sống, mà còn góp phần vào việc nâng cao chất lượng môi trường tại các khu vực nông thôn.

2.2. Dư nợ tín dụng xanh

Tín dụng xanh tại Việt Nam tuy mới khởi đầu nhưng cũng đã có những bước tiến thể hiện qua sự

Bảng 2. Dư nợ tín dụng xanh

Năm	Dư nợ tín dụng xanh (tỷ đồng)	Tổng dư nợ (tỷ đồng)	Tỷ lệ dư nợ tín dụng xanh so với tổng dư nợ (%)
2015	73.723	4.655.890	1,58
2016	84.781	5.505.406	1,54
2017	180.121	6.512.018	2,77
2018	240.680	7.211.175	3,34
2019	284.537	8.195.393	3,47
2020	349.457	9.192.566	3,80
2021	447.624	10.443.292	4,29
2022	517.487	11.925.878	4,33
2023	620.984	13.568.978	4,57
9/2024	664.000	14.805.563	4,48

Nguồn: Báo cáo của NHNN và tổng hợp của tác giả

tăng trưởng đáng kể về tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ của hệ thống ngân hàng. Tỷ trọng này đã tăng từ 1,58% năm 2015 lên đến 4,48% vào năm 2024. Điều này cho thấy sự nỗ lực của hệ thống ngân hàng trong việc hỗ trợ và phát triển các dự án liên quan đến môi trường. Tổng dư nợ tín dụng xanh vào tháng 9/2024 dự kiến đạt 664.000 phản ánh sự mở rộng quy mô của các dự án thân thiện với môi trường, từ năng lượng tái tạo đến nông nghiệp sạch và quản lý tài nguyên bền vững.

2.3. Cơ cấu tín dụng xanh theo lĩnh vực

Tính đến tháng 9/2024, tổng dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam khoảng 664.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 4,5% tổng dư nợ của hệ thống ngân hàng. Các lĩnh vực chủ yếu được tài trợ thông qua tín dụng xanh bao gồm: nông nghiệp bền vững (45%), năng lượng tái tạo và năng lượng sạch (17%), quản lý tài nguyên nước (11%), phát triển lâm nghiệp (5%) và các lĩnh vực khác (22%). Các dự án xanh đặc biệt chú trọng vào những lĩnh vực như năng

Bảng 3. Cơ cấu tín dụng xanh theo lĩnh vực

STT	Lĩnh vực	Tỷ trọng
1	Nông nghiệp xanh	45%
2	Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	17%
3	Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn	11%
4	Lâm nghiệp bền vững	5%
5	Khác	22%

Nguồn: Báo cáo của NHNN

lượng gió, năng lượng mặt trời và các dự án kinh tế tuần hoàn.

2.4. Các tổ chức tín dụng tham gia tín dụng xanh

Theo báo cáo từ NHNN, năm 2017 chỉ có 5 tổ chức tín dụng tham gia tín dụng xanh thì đến năm 2024 đã có 50 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ tín dụng xanh. Điều này cho thấy tín dụng xanh ngày càng được các tổ chức tín dụng quan tâm và đưa các sản phẩm tín dụng xanh vào danh mục cho vay. Khảo sát của NHNN đối với các tổ chức tín dụng về tín dụng xanh cho thấy: 19 TCTD đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro môi trường và xã hội, 13 TCTD tích hợp nội dung quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình thẩm định tín dụng xanh; 10 TCTD đã xây dựng các sản phẩm tín dụng, dịch vụ ngân hàng cho các lĩnh vực xanh và đã quan tâm dành nguồn vốn huy động của ngân hàng để cấp tín dụng cho các lĩnh vực này với kỳ hạn chủ yếu là trung, dài hạn và có sự ưu đãi về lãi suất cho các dự án xanh.

3. Những khó khăn, thách thức

Mặc dù tín dụng xanh đang phát triển tại Việt Nam, tuy nhiên quá trình triển khai vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Cụ thể như sau:

3.1. Ngân hàng thiếu các nguồn vốn dài hạn để cho vay các dự án xanh

Nguồn vốn đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mang lại lợi ích môi trường, nhất là lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiết kiệm và hiệu quả năng lượng tại Việt Nam thường đòi hỏi thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn, rủi ro thị trường cao nên rất cần các ưu đãi về thời hạn và chi phí vốn vay. Đây chính là những khó khăn của hệ thống ngân hàng khi nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng rất ngắn hạn.

3.2. Khó khăn về kiến thức chuyên sâu trong thẩm định tín dụng xanh

Việc cấp tín dụng xanh đòi hỏi yếu tố kỹ thuật về môi trường chuyên sâu sẽ là khó khăn cho cán bộ tín dụng trong việc thẩm định, đánh giá hiệu quả của dự án, khả năng trả nợ của khách hàng, khó khăn trong việc giám sát và quản lý rủi ro khi thực hiện cấp tín dụng do còn thiếu cơ sở pháp lý, tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá công cụ đo lường tác động đến môi trường. Theo các ngân hàng, tại nhiều địa phương, tìm mô hình nông nghiệp sạch, mô hình sản xuất hàng hóa thì rất dễ, song mô

hình ‘xanh’ thì rất khó, do phải đáp ứng nhiều tiêu chí, chứng nhận.

3.3. Hành lang pháp lý

Hành lang pháp lý để triển khai quản lý rủi ro môi trường - xã hội, tín dụng xanh đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Các cơ chế, khuyến khích của Chính phủ, NHNN khi triển khai cấp tín dụng xanh hiện đang dừng ở mức khuyến khích chung; chưa có cơ chế ghi nhận trong quá trình đánh giá, xếp hạng đối với tổ chức tín dụng có thành tích tốt trong hoạt động cấp tín dụng xanh, cũng như chưa có cơ chế hỗ trợ nguồn vốn/kênh tiếp cận nguồn vốn thật sự hiệu quả để các tổ chức tín dụng đẩy mạnh tín dụng xanh.

4. Một số kiến nghị

Nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam, tác giả đề xuất một số khuyến nghị sau đây:

+ Hoàn thiện khung pháp lý

NHNN cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý hướng dẫn thực hiện ngân hàng xanh, tín dụng xanh cho các TCTD; phối hợp với các tổ chức, ban, ngành để xác định được các tiêu chí, định mức cho các dự án xanh. Ngoài ra, NHNN cần nghiên cứu, xây dựng và triển khai những cơ chế, chính sách phù hợp, dành riêng cho hoạt động tín dụng xanh, gắn với mục tiêu xanh nhằm khuyến khích, thúc đẩy các NHTM mạnh dạn đưa vốn vào lĩnh vực này trong thời gian tới.

+ Đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn

Các tổ chức tín dụng cần tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cho nhân viên ngân hàng về hoạt động ngân hàng xanh, tín dụng xanh; nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; đồng thời nâng cao trình độ nghiệp vụ thẩm định về rủi ro môi trường, xã hội của các dự án xanh thông qua hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến kiến thức.

+ Đa dạng nguồn vốn cho tín dụng xanh

Đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện chính sách tín dụng xanh tại Việt Nam. Tăng cường chủ động tiếp cận nguồn vốn quốc tế xanh thông qua các định chế tài chính, tổ chức phi chính phủ, quỹ tín thác tín dụng xanh... Hoặc phát hành trái phiếu xanh để tài trợ các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn, tiết kiệm năng lượng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đỗ Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạo (2024). Tăng trưởng tín dụng xanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Truy cập tại <https://tapchicongthuong.vn/tang-truong-tin-dung-xanh-cua-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-130376.htm>
2. Nguyễn Đăng Hải Yến, Lê Văn Sơn (2023). Phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam. Truy cập tại <https://thitruongtaichinhvientien.vn/phat-trien-tin-dung-xanh-tai-viet-nam-52119.html>
3. Dương Tử (2024). Chiến lược Xanh đặc biệt tại ngân hàng lớn nhất Việt Nam. Truy cập tại <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/chien-luoc-xanh-dac-biet-tai-ngan-hang-lon-nhat-viet-nam-799894>
4. Nguyễn Minh Phương (2022). Phát triển tín dụng xanh - Thực trạng và một số hàm ý chính sách. Truy cập tại <https://thitruongtaichinhvientien.vn/phat-trien-tin-dung-xanh-thuc-trang-va-mot-so-ham-y-chinh-sach-43477.html>

Ngày nhận bài: 6/12/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/12/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 2/01/2025

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN

Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Nha Trang

THE CURRENT STATE OF GREEN CREDIT ACTIVITIES IN VIETNAM

● Master. **PHAM THI PHUONG UYEN**

Faculty of Accounting - Finance,
Nha Trang University

ABSTRACT:

Green credit in Vietnam was first introduced through Directive No. 03/CT-NHNN on March 24, 2015. Nearly a decade later, its implementation by credit institutions remains limited, with several challenges hindering significant progress. This study examines the current state of green credit activities in Vietnam and identifies the practical difficulties credit institutions face in implementing green credit programs. Based on this analysis, the study offers recommendations to promote the growth and effectiveness of green credit initiatives in the future.

Keywords: green credit, credit institutions, Vietnam.